

Bản án số: 102/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Mùa

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị M**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 01/01/1973 tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12 (không đi học); Con ông: Vàng A D (đã chết) và bà: Lầu Thị K (đã chết); Bị cáo có chồng: Cứ A D và 06 con (con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án: không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2022 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Dương Văn K – sinh năm 1982. Nơi cư trú: Bản T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 11/01/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ

vụ tại khu vực thuộc Bản L, xã M, thành phố Đ phát hiện tại cửa hàng tạp hóa của Vàng Thị M có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu M về trụ sở Công an xã M để kiểm tra, M tự giác lấy trong lòng bàn tay phải của mình một cục chất bột thể rắn màu trắng đục, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục để trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của M; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 08 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu WY; 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa một cục chất bột thể rắn màu trắng đục M để trong túi vải mỳ đeo đeo ở bụng. Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của M còn thu giữ tại gian buồng ngủ trong túi nilon màu đỏ treo trên xà gồ phía trên đỉnh màn giường ngủ một túi vải dạng lưới màu xanh bên trong có 02 lọ nhựa hình trụ tròn. Trong đó 01 lọ nhựa màu trắng có nắp vặn có 03 gói nhỏ, trong đó có 02 gói bằng nilon màu hồng, 01 gói bằng nilon màu trắng, cả 03 gói đều có chứa cục nhỏ dạng nhựa màu đen; 01 lọ nhựa còn lại, có nắp vặn bên trong có chứa 04 gói nhỏ, trong đó có 03 gói bằng nilon màu trắng, 01 gói bằng nilon màu hồng, bên trong các gói đều chứa các cục nhỏ dạng nhựa màu nâu đen. Vàng Thị M khai nhận đó là ma túy (hồng phiến, Heroine, thuốc phiện), M mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Vàng Thị M khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do trước đó bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết trên đường bị cáo đi bộ ở khu vực Bản L1, xã M với giá 210.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi về nhà, cất giấu 3 gói thuốc phiện vào trong 01 lọ nhựa, cho vào túi dạng lưới màu xanh, cất chiếc túi này vào túi nilon màu đỏ treo trên xà gồ phía trên đỉnh màn buồng ngủ của mình. Khoảng 17 giờ cùng ngày khi bị cáo một mình ở quán tạp hóa, bị cáo lấy gói nilon chứa Heroine cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc mở ra, nhặt lấy 01 cục nhỏ cầm trong lòng bàn tay phải để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo gói lại cất trong túi quần đang mặc, khi đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: Số ma túy được bao gói, cất giấu như trên. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 04 mẫu chất dẻo màu đen là mặt của Lợn rừng và kỳ đà.

Tại bản kết luận giám định số 209/GĐ-PC09 ngày 19/01/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M1: 0,66 gam; M2: 1,72 gam; M3: 0,09 gam; M4: 0,77 gam; H: 0,76 gam; N1: 0,38 gam; N2: 0,33 gam; N3: 0,56 gam; N4: 0,71 gam; N5: 0,39 gam; N6: 0,23 gam; N7: 0,84 gam. 04 mẫu chất bột màu trắng đục ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. 03 mẫu chất nhựa màu đen ký hiệu N4, N5, N7 gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện. Không tìm thấy chất ma túy trong 04 mẫu chất nhựa màu đen ký hiệu N1, N2, N3, N6 gửi giám định.

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định M1: 0,60 gam; H: 0,79 gam; M2: 1,65 gam; M3: 0,06 gam; M4: 0,04 gam; H: 0,55 gam; N1: 0,10 gam; N2: 0,17 gam; N3: 0,42 gam; N4: 0,64 gam; N5: 0,30 gam; N6: 0,10 gam; N7: 0,15 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTPĐBP ngày 26/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Vàng Thị M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 2,35 gam Heroine, 0,55 gam Methamphetamine và 1,09 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 05 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 05 mảnh nilon màu hồng, 02 lọ nhựa hình trụ tròn; 01 chiếc túi vải màu đen; 01 chiếc túi vải màu xanh có khóa kéo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ ngày 11/01/2022 tại khu vực Bản L, xã M, thành phố Đ, Vàng Thị M đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 2,54 gam Heroine, 0,76 gam Methamphetamine là các chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS và 1,94 gam thuốc phiện tại nơi ở của mình là chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249/BLHS nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng ma túy của bị cáo tàng trữ là đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên sử dụng ma túy, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 2,54 gam Heroine, 0,76 gam Methamphetamine và 1,94 gam thuốc phiện thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 2,35 gam Heroine, 0,55 gam Methamphetamine và 1,09 gam thuốc phiện là vật Nhà nước cấm tàng trữ; các mảnh nilon, lọ nhựa, các túi vải màu đen, màu xanh là vật dùng gói, đựng ma túy ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 04 mẫu chất nhựa màu đen không phải là ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (ủy quyền cho người nhà nhận hộ) nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (11/01/2022).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 2,35 gam Heroine, 0,55 gam Methamphetamine và 1,09 gam thuốc phiện vật chứng còn lại sau giám định; 05 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 05 mảnh nilon màu hồng; 02 lọ nhựa hình trụ tròn; 01 chiếc túi vải màu đen; 01 chiếc túi vải màu xanh có khóa kéo. *(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ